TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Liễu

2. Ông Trần Minh Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đương P, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Koyasucho 331-19, Higashiku, Hamamatsushi, Shizuokaken, Japan (Nhật Bản). Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của anh P: Ông Ngô Văn N, sinh năm 1999 và ông Phạm Tiến H, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Số 32, Q, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn là anh Nguyễn Đương P trình bày:* Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Thu T ngày 20/4/2018, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đồng, huyện Tiên Du. Sau ngày cưới anh chị chung sống cùng

nhau tại thôn Y, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du. Đến tháng 4/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có sự khác biệt trong tính cách cũng như trong việc nuôi dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống chung hết sức nặng nề. Anh chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không có kết quả, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị được ly hôn với chị T theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đương Hữu A, sinh ngày 17/5/2019, hiện cháu A đang ở với chị T. Ly hôn, anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cháu A và anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng.

Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn là chị Đỗ Thị Thu T trình bày:* Chị và anh P kết hôn với nhau tháng 04/2018. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đồng, huyện Tiên Du.

Sau ngày cưới anh chị chung sống với bố mẹ anh P tại thôn Y, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du ngay. Ở chung được một năm thì anh P đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, hai mẹ con chị vẫn ở chung với bố mẹ anh P cho đến nay.

Sau khi anh P đi xuất khẩu lao động, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Đến tháng 3/2021, anh P có gọi điện thoại về yêu cầu chị làm đơn ly hôn, chị không biết lý do mâu thuẫn là gì nên chị không làm đơn ly hôn mà yêu cầu anh P về nước để vợ chồng ly hôn nhưng anh P không về. Kể từ đó anh P chửi bới xúc phạm chị và gia đình chị. Sau đó anh P đăng ảnh anh P và người phụ nữ khác công khai trên trang mạng cá nhân của anh P. Nay anh P làm đơn xin ly hôn chị xét thấy tình cảm không còn nên chị đồng ý để hai người đi tìm hạnh phúc riêng và ổn định cuộc sống.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đương Hữu A, sinh ngày 17/5/2019. Hiện cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng cho đến khi cháu A 18 tuổi.

Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải công khai chứng cứ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng. Ngoài ra không có thay đổi nội dung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đương P và chị Đỗ Thị Thu T; Giao con chung là Nguyễn Đương Hữu A, sinh ngày 17/5/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh P có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con từ 2.500.000đ - 3.500.000đ/tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi; Tài sản chung, công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đương P, chị Đỗ Thị Thu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau khi anh P đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm rạn nứt, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 3/2021 đến nay vợ chồng cắt đứt liên lạc, không quan tâm tới nhau nữa. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí ly hôn.

Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chông, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đương Hữu A, sinh ngày 17/5/2019. Hiện cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn anh P đồng ý giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của anh P. Cấp dưỡng nuôi con: anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Tài sản chung, công nợ: Không có nên không giải quyết.

Án phí: Anh Nguyễn Đương P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đương P và chị Đỗ Thị Thu T.

2. Con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đương Hữu A, sinh ngày 17/5/2019 cho chị Đỗ Thị Thu T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đương P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Án phí: Anh Nguyễn Đương P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Nguyễn Đương P đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000234 ngày 11/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Anh P còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyết Mai